

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-
PT

Ngày 28/4/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLPT-HNGĐ ngày 24/2/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2020 của Toà án nhân dân Thị xã Bỉm Sơn bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2020/QĐ-PT ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H- sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Địa chỉ: xóm S, phường Đ, thị xã B, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện H, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Tổng Quốc D- sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm S, phường Đ, thị xã B, Thanh Hóa.

Do có kháng cáo của: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Tổng Quốc D

Tại phiên tòa: Có mặt :Anh D, chị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tổng Quốc D tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa ngày 08/8/2012 (giấy đăng ký số 52/2012, quyền số 01/2010). Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi lô, bài bạc dẫn đến nợ nần.

Thời gian gần đây D lại có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nên bỏ bê, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tổng Quốc D; Về nuôi con chung: vợ chồng chị có hai con chung là cháu Tổng Quốc K (nam), sinh ngày 24/6/2013 và Tổng Quốc T (nam), sinh ngày 20/11/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu K và T đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa chị H yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi cháu 1.500.000 đ/tháng. Về phần tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Tổng Quốc D trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử vụ án như sau:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị Minh H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, do công việc anh đi làm xa, vợ chồng không hợp nhau nên có xảy ra một số mâu thuẫn. Mặc dù anh vẫn còn tình cảm với cô H nhưng do cô H vẫn cương quyết đòi chia tay nên anh cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của cô H. Về con chung: anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tổng Quốc T, để chị H nuôi dưỡng cháu Tổng Quốc K đến tuổi thành niên, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại cấp sơ thẩm:**

Tại buổi hòa giải ngày 11/12/2019 và ngày 19/11/2019 chị Nguyễn Thị Minh H và anh Tổng Quốc D vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Minh H và anh Tổng Quốc D thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về người trực tiếp nuôi con, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu Tổng Quốc K và Tổng Quốc T đến tuổi thành niên, yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị H yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi cháu 1.500.000 đ/tháng; anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tổng Quốc T, để chị H nuôi dưỡng cháu Tổng Quốc K đến tuổi thành niên, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo;

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Tổng Quốc D.

Về nuôi con chung: Giao hai cháu Tổng Quốc K (nam), sinh ngày 24/6/2013 và Tổng Quốc T (nam), sinh ngày 20/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Buộc anh Tổng Quốc D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đ/hai cháu, cụ thể: cháu Tổng Quốc K 1.500.000đ/tháng, cháu Tổng Quốc T 1.500.000đ/tháng. Khoản cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Sau khi xét xử, ngày 19/01/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H kháng cáo yêu cầu tăng mức cấp dưỡng đối với hai con lên 4.000.000đ/ tháng (mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng); ngày 20/01/2020 anh Tổng Quốc D có kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với việc Tòa án án giao cả hai con chung là Tổng Quốc K và Tổng Quốc T cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu Tòa án giao cho mỗi người nuôi một cháu.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng mức cấp dưỡng nuôi con; anh Tổng Quốc D vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án giao mỗi người nuôi một con, anh nuôi cháu nào cũng được.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H và anh Tổng Quốc D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét nội dung kháng cáo:

1.Đối với kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H: Chị H kháng cáo yêu cầu nâng mức cấp dưỡng lên 4.000.000đ/tháng/hai cháu: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ nào chứng minh thu nhập

của anh D, bản thân chị cũng không biết anh D thu nhập mỗi tháng bao nhiêu tiền. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm chị đã từng không yêu cầu anh D cấp dưỡng, tại phiên tòa hôm nay chị trình bày thu nhập của chị khoảng 6 đến 7 triệu đồng/tháng, như vậy cùng với khoản tiền cấp dưỡng mà cấp sơ thẩm đã tuyên là 3.000.000đ/tháng /hai cháu xét thấy là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của chị Huệ.

2.Đối với kháng cáo của anh Tổng Quốc D: Anh Tổng Quốc D kháng cáo xin được nuôi một trong hai con chung của vợ chồng: HĐXX xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm anh không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho khả năng nuôi con của anh, toàn bộ tài liệu cấp sơ thẩm thu thập thể hiện anh làm nghề lái taxi trong Thành phố Hồ Chí Minh, anh cũng trình bày hiện anh đang thu xếp để xin ra ngoài bắc nhưng tính chất công việc của anh là bận rộn, giờ giấc thất thường, trong khi hai cháu còn nhỏ, anh em quần quýt, từ nhỏ và hiện ở với chị Huệ ổn định, được cả gia đình chị Huệ đảm bảo việc hỗ trợ chăm sóc, như vậy là điều kiện tốt cho việc sống và nuôi con cho cả ba mẹ con chị H.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của anh Tổng Quốc D, giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao cả hai cháu Tổng Quốc T và Tổng Quốc K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H không được chấp nhận nhưng về yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không phải chịu án phí; Kháng cáo của anh Tổng Quốc D không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh đã nộp là 300.000đ(*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006184 ngày 30/01/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo chị Nguyễn Thị Minh H và anh Tổng Quốc D.Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B như sau:

Về con: : Giao hai cháu Tổng Quốc K (nam), sinh ngày 24/6/2013 và Tổng Quốc T (nam), sinh ngày 20/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Buộc anh Tổng Quốc D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đ/hai cháu, cụ thể: cháu Tổng Quốc K 1.500.000đ/tháng, cháu Tổng Quốc T 1.500.000đ/tháng. Khoản cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, anh Tổng Quốc D phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh đã nộp là 300.000đ(*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006184 ngày 30/01/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thị xã B;
- Chi cục THADS Thị xã B;
- UBND phường Đ, T.X B, T.Hóa.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Thanh